

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2017 giữa:

Anh Lê Văn H , sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 4, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Chị Trịnh Thị H , sinh năm 1966

HKTT: Thôn 4, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Chỗ ở : Thôn 3 Lam Vĩ, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ các điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 55;57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12 /2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, Mục II Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12 /2016.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

-Nguyên đơn: Anh Lê Văn H , sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 4, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

-Bị đơn: Chị Trịnh Thị H , sinh năm 1966

HKTT: Thôn 4, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Chỗ ở : Thôn 3 Lam Vĩ, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Trịnh Thị H.

***Về con chung:** Anh H, chị H không có con chung nên tòa án không xét.

***Về tài sản, công nợ chung:** Anh H, chị H thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Anh H, chị H thống nhất thỏa thuận: Anh H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2014/0001278 ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá. Anh H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Dương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Thi hành án để thi hành.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân